TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 284/2020/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 23 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 436/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị T**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn H**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Lê Văn H có 02 người con chung là Lê Minh Nhựt, sinh ngày 12/01/2001 đã thành niên, tự lao động sinh sống được) và Lê Minh Hiển, sinh ngày 29/12/2004. Chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hiển cho đến khi cháu Hiển đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị T và anh Lê Văn H không tranh chấp tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Lê Văn H xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí: Chị Trương Thị T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004056 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Trả lại cho chị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Y;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Ngọc Ánh